

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HSST
Ngày 16 – 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lam và bà Nguyễn Thuý Hương.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: bà Hoàng
Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh
Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý
30/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
37/2020/QĐXXST – HS ngày 02/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Trương Toàn Q; sinh ngày 29/4/1999 tại Đ; nơi ĐKNKTT/chỗ ở: Ấp A, xã
A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trương Văn M (chết) và bà
Lâm Thị Kim H (chết); vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 16/4/2016 Trương Toàn Quốc bị cơ quan CSĐT công an huyện Trần
Văn Thời, Cà Mau ra Quyết định truy nã về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam An Điền – Bộ Công an; địa
chỉ: xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam theo bản án hình sự sơ thẩm số
34/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Toà án nhân dân Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng
(Hình phạt 03 năm tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/11/2019 theo Quyết định thi hành
hình phạt tù số 105//2020/QĐ – CA ngày 17/6/2020 của Chánh án Toà án nhân dân
Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, về tội “Trộm cắp tài sản”), có mặt.

2. Phan Hòa G; sinh ngày 30/8/1996 tại Bình Thuận; nơi ĐKNKTT/chỗ ở:
xóm 12, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phan Đình H và bà Nguyễn Thị Sầu R; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Hiện nay bị cáo đang chấp hành án Trại giam Xuân Phước – Bộ Công an; địa chỉ: xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên theo bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Toà án nhân dân Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (Hình phạt 07 năm tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/9/2019, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quyết định thi hành án số 15/2020/QĐ – CA ngày 26/6/2020 của Chánh án TAND thị xã Sông Cầu), có mặt.

3. Nguyễn Xuân C; sinh ngày 02/10/2001 tại Ninh Thuận; nơi ĐKNKTT/chỗ ở: khu phố 9, phường M, thành phố P, Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thái S và Bùi Thị Đ; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/12/2019 cho đến nay, có mặt.

4. Lê Xuân T; sinh ngày 08/8/1998 tại Ninh Thuận; nơi ĐKNKTT/chỗ ở: khu phố 5, phường M, thành phố P, Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Xuân H và bà Trần Thị H ; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 03/4/2019 bị công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lê Xuân T bị bắt truy nã ngày 13/02/2020 và bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bồ Trạch cho đến nay, có mặt.

5. Trần Duy N; sinh ngày 20/02/1990 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT/chỗ ở: 179 L, khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; không xác định được bố, mẹ đẻ; Mẹ nuôi: Trần Thị M; vợ: Hồ Thị Như Q, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: Trần Linh Đ, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/12/2013 bị Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Duy Nhất bị bắt truy nã ngày 14/01/2020 và bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bồ Trạch cho đến nay, có mặt.

- *Người Bị hại*: anh Phạm Thành H; trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt, uỷ quyền lại cho chị Trần Thị Hồng T; trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng – có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/6/2019, Phạm Thành H, sinh năm 1983, trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển tàu cá QNg-98155TS cập bến cảng Gianh thuộc thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Trên tàu có các thuyền viên Trương Toàn Q, Phan Hòa G, Nguyễn Xuân C, Trần Duy N và Lê Xuân T. Sau khi tàu cập cảng anh H tổ chức ăn nhậu trên tàu rồi mời tất cả đi hát karaoke ở thôn T, xã Th. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại quán karaoke, Q đi vệ sinh thì gặp G và nói G ở lại quán hát với anh H nhằm mục đích giữ anh H lại để Q và C về tàu cá anh H lấy trộm tiền. Giải đồng ý và ở lại quán hát để giữ chân anh H. Q và C đi về tàu cá QNg của anh H đang neo đậu ở cảng Gianh. C lấy 02 chiếc cà lê trên tàu đưa cho Q dùng vặn vít tu gỗ ở trong phòng ngủ của anh H lấy 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Sau khi lấy được tiền Q gọi điện cho Giải báo đã lấy trộm được tiền và nói G gọi Trần Duy N và Lê Xuân T ra về không hát nữa. G gọi N và T ra về. Cả nhóm gặp nhau trên đường Quốc lộ 1A thì Q kể với T và N là vừa mới trộm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của anh H ở trên tàu cá rồi cả nhóm đi vào một ngôi nhà hoang chia tiền. Q chia cho C và T mỗi người 10.000.000 đồng, N được 8.000.000 đồng, G được 9.500.000 đồng, còn 12.500.000 đồng là Q giữ. Sau khi chia tiền xong các đối tượng bắt xe ô tô khách bỏ trốn.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thành H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã lấy trộm. Bị cáo Nguyễn Xuân C đã bồi thường 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Toàn Q bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo Trần Duy N bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Phan Hòa G bồi thường số tiền 9.500.000 đồng cho bị hại, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 28/CT - VKSBT ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Trương Toàn Q, Phan Hoà G và Nguyễn Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Toàn Q, Phan Hoà G và Nguyễn Xuân C.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trương Toàn Q, Phan Hòa G, Nguyễn Xuân C, Lê Xuân T và Trần Duy N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân C và Lê Xuân T, đối với Nguyễn Xuân C căn cứ thêm các Điều 54; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê Xuân T và Trần Duy N.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 46 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự đối với Trương Toàn Q, Trần Duy N và Phan Hòa G.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trương Toàn Q từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Phan Hòa G từ 24 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Xuân C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Lê Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam 13/02/2020.

- Bị cáo Trần Duy N 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam 14/01/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Trương Toàn Q, Trần Duy N và Phan Hòa G bồi thường về phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai về diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện, của người bị hại tại hồ sơ và tại phiên tòa, không gian, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật. Ngày 27/6/2019 Phan Hòa G đã canh chừng để Trương Toàn Q và Nguyễn Xuân C lén lút đột nhập vào tàu cá QNg-98155TS của anh Phạm Thành H trú tại P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đang cập bến cảng Gianh thuộc thôn 1, xã B, huyện B lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Sau đó Q kể cho Lê Xuân T và Trần Duy N biết việc trộm tiền trên tàu cá anh H và chia cho C 10.000.000 đồng, Q 12.500.000 đồng, G 9.500.000 đồng, N 8.000.000 đồng, T 10.000.000 đồng. N và T biết đó là tiền do trộm cắp mà có nhưng vẫn lấy. Do đó các bị cáo Trương Toàn Q, Phan Hoà G và Nguyễn Xuân C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của các bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

+ Đối với tội “Trộm cắp tài sản”:

Các bị cáo Trương Toàn Q, Phan Hoà G là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Vụ “Trộm cắp tài sản” có 03 bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, Trương Toàn Q vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, Nguyễn Xuân C là người thực hành, Phan Hòa G là người giúp sức. Trong vụ án có bị cáo Nguyễn Xuân C tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhưng hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội phạm, nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

+ Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”:

Các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T biết đó là tiền do trộm cắp mà có nhưng vẫn lấy, hành vi này của các bị cáo cũng là nguy hiểm cho xã hội và đã cấu thành tội phạm theo luật định, nên đối với các bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Xuân T có 01 tiền sự, ngày 03/4/2019 bị công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo Trần Duy N bị Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/12/2013.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ : Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); các bị cáo Nguyễn Xuân C và Lê Xuân T đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại đầy đủ (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là đúng pháp luật . Ngoài ra đối với bị cáo Nguyễn Xuân C khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng chính sách pháp luật về xử lý hình sự đối với người chưa đủ mười tám tuổi theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T cần xử phạt mức án bằng thời gian đã bị tạm giam và trả tự do ngay cho các bị cáo tại phiên toà nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác là phù hợp. Đối với các bị cáo Trương Toàn Q và Phan Hoà G cần xử phạt mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra và tổng hợp mức hình của nhiều bản án để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo hiện nay chưa có công ăn việc ổn định , thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo Nguyễn Xuân C đã bồi thường 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo và bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường 10.000.000 đồng theo phần cho người bị hại đầy đủ, nên miễn xét.

Riêng các bị cáo Trương Toàn Q chưa bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo Trần Duy N chưa bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Phan Hoà G chưa bồi thường số tiền 9.500.000 đồng cho bị hại, nên tiếp tục buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Tại phiên toà , các bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt , sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng các bị cáo Trương Toàn Q, Trần Duy N và Phan Hoà G còn phải chịu thêm phần án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Toàn Q, Phan Hoà G và Nguyễn Xuân C.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với các bị cáo Trần Duy N và Lê Xuân T.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trương Toàn Q, Phan Hoà G, Nguyễn Xuân C, Lê Xuân T và Trần Duy N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân C và Lê Xuân T, đối với Nguyễn Xuân C căn cứ thêm các Điều 54, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê Xuân T và Trần Duy N.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Trương Toàn Q và Phan Hoà G.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 46 Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự đối với Trương Toàn Q, Trần Duy N và Phan Hoà G.

[1] Về tội danh : Tuyên bố các bị cáo Trương Toàn Q, Phan Hoà G, Nguyễn Xuân C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Lê Xuân T và Trần Duy N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Trương Toàn Q 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

- Bị cáo Phan Hoà G 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2019.

- Bị cáo Nguyễn Xuân C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Lê Xuân T 08 (tám) tháng 06 (sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam 13/02/2020, bằng thời gian đã bị tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Xuân T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Bị cáo Trần Duy N 09 (chín) tháng 07 (bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam 14/01/2020, bằng thời gian đã bị tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Trần Duy N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quyết định của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trương Toàn Q bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo Trần Duy N bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Phan Hòa G bồi thường số tiền 9.500.000 đồng cho người bị hại Phạm Thành H.

Tuyên bố kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[6] Về án phí:

+ Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Trương Toàn Q, Phan Hòa G, Nguyễn Xuân C, Lê Xuân T và Trần Duy N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí dân sự:

Buộc bị cáo Trương Toàn Q phải chịu 625.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Hòa G phải chịu 475.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Duy Nhất phải chịu 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo : Án xử sơ thẩm , các bị cáo , đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2020) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- Phòng PV 06

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
 - Công an huyện BT;
 - Cơ quan THAHS Bồ Trách;
 - Chi cục THABT;
 - UB xã;
 - Thi hành án hình sự;
 - Bị cáo, bị hại;
 - Lưu HSVA;
 - Lưu AV;

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Quảng

